**Kế hoạch bài dạy tuần 14 – Lớp 4A**

***(Từ 09/12/2024 đến 13/12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Chủ đề 4: Ứng xử nơi công cộng  Diễn đàn Kết nối cộng đồng | Toàn trường  Tại lớp |
| 2 | Toán 1 | Chia cho số có hai chữ số (T2) | BT 2 (4 phép tính tiếp theo),3, 4 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Ông Yết Kiêu | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Ông Yết Kiêu | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà)  GDQPAN: Giáo dục HS lòng dũng cảm, trí thông minh để bảo vệ đất nước. |
| Chiều | 1 | Khoa học 1 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 1 | HĐ 1 |
| 2 | HĐTN | Chủ đề 4: Ứng xử nơi công cộng  Kết nối cộng đồng |  |
| 3 | TV tăng | Chăm sóc mắt và phòng chống mù loà |  |
| Ba | Sáng | 1 | Đạo đức | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác.T2 | Luyện tập |
| 2 | Đạo đức | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác.T3 | Luyện tập |
| Chiều | 1 | Toán 2 | Luyện tập (T1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Thể dục | Đ/c Khiêm |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích |  |
| Tư | Sáng | 1 | Toán 3 | Luyện tập (T2) | BT 4,5,6 |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Tài năng con người |  |
| 3 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Nhà bác học của đồng ruộng |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập chung. Chia cho số có một chữ số. Chia cho 10,100, 1000 …T1 | Làm vở PTNL toán |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Câu chủ đề của đoạn văn |  |
| 2 | Khoa học 2 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 2 | HĐ 2 |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập chung. Chia cho số có một chữ số. Chia cho 10,100, 1000 …T2 | Làm vở PTNL toán |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Chia cho số có hai chữ số ( TT-T1) | BT 1 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích |  |
| 3 | TV tăng | Ôn tập kiến thức về tính từ |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Chia cho số có hai chữ số (TT-T2) | Đại hội chi bộ trường THBT . Chuyển dạy bù sang chiều thứ Bẩy |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập: Chia cho số có hai chữ số |
| 3 | Sinh hoạt | Chủ đề 4: Ứng xử nơi công cộng  Lớp học kết nối  Sinh hoạt Đội |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 14**

***Thứ hai ngày 09 tháng 12 năm 2024***

**Sáng:**

**Tiết 1 : Chào cờ**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**(Nội dung chủ đề theo sách tiết học HĐTN của khối lớp)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 14***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 13.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 14.  - Tuyên dương gương người tốt việc tốt. Em Tùng Dương lớp 4A nhặt được tiền nộp về phòng Đội tìm người đánh mất Cộng điểm thi đua cho lớp 4A tuần 14.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  *- Tổng kết và nhận tranh vẽ chủ đề “ Màu áo chú bộ đội” khối 1,2,3. Và bài viết “ Em yêu biển đảo quê hương em” trong tuần 14.*  - HS các lớp chú ý chăm sóc tốt bồn hoa cây cảnh của lớp mình. Chú ý tưới cây, chăm sóc cây. *Các đc GVCN nhắc nhở HS nghiêm cấm không được bứt lá, nhổ cây cảnh khu vực nhà vệ sinh học sinh.*  - Nghiêm cấm HS đi xe trong sân trường( đề nghị GVCN nhắc nhở những em chưa thực hiện đúng nội quy – có hình ảnh chụp trên nhóm.)  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ. Tích cực tập luyện bài múa hát mới “ Việt Nam ơi!”  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt chuẩn bị đón đoàn kiểm tra.  - Lớp 5A trực ban cầu thang tuần 14.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 14.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Hoan triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**( Thực hiện tại lớp 20 phút)**

***Phần II:Sinh hoạt theo chủ đề:* Diễn đàn kết nối cộng đồng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

– HS biết được tên và ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng. HS có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu diễn đàn kết nối cộng đồng

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh: Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự lễ chào cờ.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ nhảy zumba do các bạn trong câu lạc bộ biểu diễn. | - HS nghiêm túc theo dõi. | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Tiểu phẩm ứng xử văn hóa nơi công cộng. | | |
| - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia diễn đàn theo chủ đề Kết nối cộng đồng.  - Nêu tên một số tổ chức xã hội trong cộng đồng.  - Nhà trường nêu ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - Học sinh trình diễn tiểu phẩm: Ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiểu phẩm. | | - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS kể tên các tổ chức.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi tiểu phẩm  - HS chia sẻ |
| **3. Luyện tập** | | |
| - Triển khai kế hoạch tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng..  - GV nêu câu hỏi:  + Em sẽ tham gia phong trào kết nối cộng đồng có tên là gì?  + Những việc em có thể làm khi tham gia trong họat động cộng đồng đó là gì?  + Khi tham gia phong trào kết nối đó em sẽ cảm thấy thế nào?  **4. Vận dụng**  - GV nêu ý nghĩa, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  **5. Đánh giá, tổng kết**  - Nhận xét tiết họC. Kết thúc, dặn dò. | - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 2 đến 3 HS chia sẻ cảm nghĩ về hoạt động kết nối cộng đồng và bày tỏ mong muốn tham gia.  -HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có):

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………..

**..................................................................................................**

**Tiết 2: Toán 1**

**Chia cho số có hai chữ số (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Áp dụng được phép tính chia để giải quyết bài toán liên quan đến chia hai chữ số.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- Bảng phụ, phiếu học tập, bảng con.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1**. **Hoạt động mở đầu**  - Nêu các bước chia cho số có hai chữ số?  - GV nhận xét, đánh giá  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3.**  **-**Yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu trao đổi nhóm 2 – chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu 1HS làm bảng phụ  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  - Bài 3 giúp em biết điều gì ?  *- GV yêu cầu HS nêu lại các bước chia cho số có hai chữ số* | - 2 HS nêu, cả lớp nhận xét  **-** HS đọc đề bài - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm  - HS làm bài  -1HS chia sẻ trước lớp  - Vận dụng kĩ năng chia cho số có hai chữ số để giải quyết các bài toán liên quan. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép chia 78 : 16  **4. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính, em nhắc bạn cần lưu ý điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS đọc bài toán  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Đại diện HS nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe yêu cầu. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­

**Tiết 3+ 4: Tiếng Việt 1+2**

**Chia sẻ và bài đọc 1:** **Ông Yết Kiêu**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu.

- **GDQPAN: Giáo dục HS lòng dũng cảm, trí thông minh để bảo vệ đất nước.**

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết nêu nhận xét về nhân vật Yết Kiêu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) yêu nước ( yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, khâm phục những người anh hùng cứu nước...).

- Tích hợp GD Quốc phòng, an ninh

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **– Chia sẻ ( 5 phút )** | | | | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK trang 100 và trả lời câu hỏi:  - GV: Tranh vẽ gì? Nêu nội dung từng bức tranh?  - GV nhận xét, kết luận  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi 1, 2 trong SGK.  - Câu 1: Em hiểu câu “ Người ta là hoa đất” như thế nào?  - Câu 2: Vì sao con người được ca ngợi như vậy?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương kết hợp giới thiệu chủ điểm: Con người là vốn quý của trời đất. Con người không những đẹp mà còn tài năng, con người làm đẹp cho Trái Đất và đó cũng chính là nội dung chủ điểm Người ta là hoa đất.  - GV tổ chức trò chơi: “Đoán hành động”  - Hình thức chơi: GV chuẩn bị 2 bông hoa ghi các từ: thuyền, bơi lội.  - GV yêu cầu một HS lên bảng chọn bông hoa sau đó diễn tả hành động để các bạn trong lớp đoán được từ.  - GV: HS nào đoán nhanh đúng sẽ được nhận một bông hoa niềm vui.  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp khi kết thúc trò chơi: Các từ thuyền, bơi lội gợi cho em nhớ đến những nhân vật nào có tài bơi lội?  - GV nhận xét, kết luận: Nước ta có rất nhiều giỏi bơi lặn và một trong những người có tài bơi lặn phi thường đó là ông Yết Kiêu, một danh tướng thời Trần. Vậy ông đã dùng tài năng và trí thông minh gì để đánh giặc. Để biết điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay nhé. Bài: Ông Yết Kiêu.  - GV ghi tên bài lên bảng | | - HS quan sát tranh.  - HS chia sẻ trước lớp  - Tranh 1: Vẽ thầy cô giáo và 3 bạn học sinh. Thầy cô và các bạn đang hát trên một cánh đồng.  - Tranh 2: Vẽ những bông hoa có gương mặt cười.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi theo gợi ý trong SGK hoặc nêu suy nghĩ riêng của bản thân.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - Câu 1: ý b  - Câu 2: ý c  - Các nhóm khác bổ sung  - Học sinh lắng nghe cách chơi, luật chơi.  - HS: Ánh Viên, Yết Kiêu, Nguyễn Huy Hoàng...  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài. | | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức*****( 20 phút )*** | | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc trang trọng, tự hào  - GV yêu cầu HS chia đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng ( nếu có) cho HS, luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ: tra khảo, cửa biển, quấy nhiễu, cái vó...  - GV hướng dẫn đọc câu dài, câu: “ Mãi về sau/ giặc đem một cái ống nhòm thủy tinh có phép nhìn thấu qua nước/ thấy ông đi lại thoăn thoắt như đi trên bộ.  Bấy giờ/ quân giặc đã bị thiệt hại khá nặng/ lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn/ nên đành phải quay tàu trở về/không dám quấy nhiễu nữa.  - GV gọi HS đọc lại câu dài  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV cho HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc. Tổ chức cho HS hoạt động nhóm kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Tìm những chi tiết trong đoạn 1 cho thấy Yết Kiêu có tài bơi lặn phi thường?  + Theo em vì sao tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy?  + Yết Kiêu dùng cách nào để đánh giặc?  + Khi giặc tra khảo. Yết Kiêu đã thể hiện sự dũng khí và sự khôn ngoan như thế nào?  + Hãy nêu cảm nghĩ của em về ông Yết Kiêu?  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em, nội dung câu chuyện là gì*?*  - GV nhận xét, chốt lại  - GV gọi HS đọc toàn bài | - Hs lắng nghe.  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. sáu, bảy ngày mới lên  + Đoạn 2: Hồi ấy….. Quân giặc vô cùng sợ hãi.  +Đoạn 3: Mãi về sau…..cũng không chở hết  + Đoạn 4: Đoạn còn lại  - HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HS lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc lại  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc nhóm 4 sau đó thi đọc trước lớp  - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + HS đại diện nhóm trả lời các câu hỏi, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Ông lặn xuống biển như đi trên đất liền, sống dưới nước sáu bảy ngày mới lên.  + Vì tác giả vô cùng khâm phục, yêu qúy ông. Chi tiết phi thường ấy cũng phản ánh một sự thật là Yết Kiêu rất giỏi bơi lặn, ông đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc trong những trận thủy chiến.  **+**Yết Kiêu lặc xuống biển, tìm đáy tàu giặc, dùng dùi sắt và búa đục thủng tàu khiến tàu giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác  *+*  Ông bị tra khảo nhưng vẫn dọa cho quân gặc khiếp sợ. Ông giả vờ đưa giặc đi bắt những người khác, rồi nhảy xuống nước trốn đi.  + HS lần lượt nêu ý kiến cá nhân  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: Ca ngợi Yết Kiêu không những có tài năng bơi lặn mà còn có dũng khí, không ngoan khi đối diện với quân giặc.  - 1 HS đọc toàn bài | | | |
| **3. Thực hành:**  **Hoạt động 3. Luyện đọc ( 10 phút)** | | | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp thể hiện được sự trang trọng, tự hào, nhấn giọng từ ngữ phi thường, rất dài, bảy ngày, quyết , vô cùng sợ hãi, thoăn thoắt, quấy nhiễu..  - Tổ chức cho HS luyện đọc lại thông qua trò chơi “ Hộp quà bí mật”  - GV viết sẵn 4 yêu cầu vào 4 mảnh giấy cho HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu.  - Mảnh giấy 1: Đoạn 1  - Mảnh giấy 2: Đoạn 2  - Mảnh giấy 3: Trí thông minh, dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu thể hiện qua đoạn văn nào? Em hãy đọc đoạn văn đó? ( Đoạn 3+4)  - Mảnh giấy 4: May mắn ( HS nhận được quà)  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | | | - HS lắng nghe  - HS bốc thăm đọc bài.  - HS nhận xét bạn đọc | |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)** | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Theo em, ông Yết Kiêu là người như thế nào?  + Em học tập được điều gì từ ông ?  🡪Em cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước?  - GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn của mình đối với những người anh hùng dân tộc và chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thông tin về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã được nghe, được đọc, được học để chuẩn bị cho bài viết 1 | | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tài năng, thông minh, yêu nước, dũng cảm...  - Em học tập được ở ông tinh thần yêu nước, dũng cảm, sự khôn khéo...  - HS nêu ý kiến cá nhân trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nhe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1 : Khoa học 1**

**Bài 13 : Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

**Năng lực**:

***Năng lực chung:***

*Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***Năng lực riêng:***

Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với 1 môi trường.

Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**Phẩm chất**:

*Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**Đối với giáo viên:**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.
* Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

**Đối với học sinh:**

* SHS, VBT.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: *Nam cần làm gì để chăm sóc cây?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.              - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 13 – Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật**  **a. Mục tiêu:**  - Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.  - Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình 2 – 7 trang 52 – 53 SGK và  thảo luận nhóm, trình bày vào giấy A0 theo các yêu cầu:  *(1) Hãy mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.*  *(2) So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.*  *(3) Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.*  *(4) Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?*  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả; mỗi nhóm chia sẻ kết quả 1 yêu cầu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                                                      - GV nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm. Kết luận về kết quả rút ra từ thí nghiệm và một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  - GV tổ chức HS quan sát hình 8, 9 trang 53 SGK thảo luận theo nhóm đôi: *“Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự phát triển của cây mạ như thế nào?”*  - GV gọi lần lượt đại diện một số cặp chia sẻ kết quả trao đổi trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.      - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.              - HS xung phong trả lời:  *+ Tưới nước cho cây mỗi sáng sớm và chiều tối với lượng nước vừa đủ.*  *+ Bắt sâu cho cây nếu thấy có sâu.*  *+ Bón phân cho cây với một lượng vừa phải.*  *+ Đặt cây ở nơi có ánh nắng vừa phải.*    - HS theo dõi, ghi bài mới.               - HS chia thành các nhóm/  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.                   - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *(1) Mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm:*  *• Bước 1: Chuẩn bị 5 cây đậu giống nhau. 4 cây trồng trong 4 chậu chứa đất trồng như nhau. Một cây được trồng trong chậu chứa sỏi đã được rửa sạch.*  *• Bước 2. Mỗi chậu cây được chăm sóc khác nhau như sau:*  Ø  *Đặt chậu cây A ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần.*  Ø  *Đặt chậu cây B ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần nhưng bôi một lớp keo mỏng, trong suốt lên hai mặt của tất cả lá cây nhằm ngăn cản sự trao đổi khi của lá.*  Ø  *Đặt chậu cây C ở nơi có ánh sáng nhưng không tưới nước.*  *- Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:*   * *Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.* * *Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.* * *Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.* * *Cây ở chậu D còi, bạc màu.* * *Cây ở chậu E không phát triển được.*   *(2) Kết quả dự đoán gần giống với kết quả thí nghiệm.*  *- Giải thích: Cây đậu ở chậu:*   * *A: Được cung cấp đầy đủ môi trường tốt nhất nên phát triển tốt nhất.* * *B: Do bị bôi một lớp keo trong suốt lên hai mặt lá của tất cả các lá cây nhằm ngản cản sự trao đôi khí của lá nên quá trình trao đổi chất của cây sẽ bị giảm đi.* * *C: Cây bị thiếu nước.* * *D: Cây bị thiếu ánh sáng nên bị còi và luôn có xu hướng phát triển vươn ra phía có ánh sáng.* * *E: Cây bị thiếu chất dinh dưỡng.*   *(3) Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật: Ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng.*  *(4) Các yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.*  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**Tiết 2 : Hoạt động trải nghiệm**

**Kết nối cộng đồng**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết và hiểu một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết và hiểu ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua sự hiểu biết về một số hoạt động kết nối cộng đồng, đề xuất và có kế hoạch thực hiện tham gia hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng từ đó biết yêu các hoạt động cộng đồng nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe khi tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động kết nối cộng đồng khi tham gia.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia kết nối cộng đồng cần trung thực, ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động kết nối.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Giấy, bút, bút màu.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | |
| - GV tổ chức cho học sinh xem video về một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - GV Cùng trao đổi với HS về các hoạt động có trong nội dung của video.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS xem video.  - HS nêu miệng các hoạt động có trong video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***a/ Thảo luận về kết nối cộng đồng trong mỗi bức tranh* (Làm việc nhóm, tổ)**  – GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS). Mỗi nhóm 1 bức tranh.      – GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK trang 42, 43 theo gợi ý:  + Tên các hoạt động kết nối cộng đồng trong tranh;  + Những công việc, hoạt động cụ thể của mọi người trong tranh;  + Ý nghĩa của những hoạt động đó.  - GV quán triệt các nhóm thảo luận nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  – GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  ***b. Chia sẻ về kết nối cộng đồng em đã tham gia.(Làm việc cá nhân)***  GV có thể đặt các câu hỏi tương tác với HS như:  + Trong 4 hoạt động đó, em và người thân đã tham gia những hoạt động nào?  + Theo em, vì sao nên tích cực tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng?  – Mời HS chia sẻ về những hoạt động kết nối cộng đồng khác mà mình đã tham gia.  **Kết luận:** *Mỗi người trong cộng đồng đều có thể đóng góp thời gian, công sức thực hiện các việc làm kết nối cộng đồng khác nhau để xã hội trở nên tốt đẹp hơn. Tuỳ vào điều kiện của mình, em và các bạn hãy tích cực tham gia vào các hoạt động kết nối những người sống trong cộng đồng mình* | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm việc nhóm.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK theo gợi ý và trả lời câu hỏi:  - Các nhóm làm việc nghiêm túc  *+ Tranh 1:* Bản tin cộng đồng. Tuyên truyền người thân và mọi người xung quanh tắt các thiết bị điện khi không sử dụng góp phần trong việc giảm lượng khí thải và giúp ích cho môi trường. Ngoài ra, còn tiết kiệm chi phí tiền điện hàng tháng của mỗi gia đình.  *Tranh 2:* Tủ quần áo sẻ chia. Các bạn học sinh cùng các cô đang treo và gấp gọn gàng những bộ quần áo không dùng đến vào các ngăn tủ quần áo, sẻ chia cho những người có hoàn cảnh khó khăn và bảo vệ cuộc sống xanh trong cộng đồng.  *Tranh 3*: Một bạn học sinh cùng người lớn tham gia trang trí Hòm thư góp ý để môi trường xunh quanh luôn xanh, sạch, đẹp.  *Tranh 4:* Hai bạn nhỏ tham gia hoạt động tại nơi mình sinh sống, dán băng rôn tại nhà văn hóa phát động phong trào kỉ niệm ngày truyền thống quê hương.  - HS chia sẻ  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  **a/ Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  − GV chia HS thành các nhóm.  – Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  – GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  + Lựa chọn một hoạt động kết nối cộng đồng em mong muốn hoặc có thể tham gia;  + Xác định những công việc cần làm;  + Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức;  + Tìm người hỗ trợ;  + Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Xác định kết quả dự kiến.  **b/ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng**  – Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp***  – Sau khi các nhóm hoàn thành kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng, GV mời các nhóm HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến, điều chỉnh và bổ sung thêm để hoàn thiện bản kế hoạch.  ***Kết luận:*** *Những hoạt động kết nối cộng đồng em có thể tham gia bao gồm: đóng góp quần áo gia đình không dùng tới cho tủ quần áo sẻ chia; trang trí tường hoa ở khu phố; tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước ở khu dân cư;... Để tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng hiệu quả, em cần tự giác, chủ động và có trách nhiệm trong các hoạt động đó.* | - HS chia theo nhóm  - Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  - Các nhóm tổng hợp kết quả thảo luận theo gợi ý.  -Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| GV hướng dẫn HS:  - Thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng ngay tại lớp, trường, nơi em sinh sống.  – Chia sẻ cảm xúc với người thân khi tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**Dạy bài: CHĂM SÓC MẮT VÀ PHÒNG CHỐNG MÙ LÒA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giáo viên giúp học sinh có thể:

- Nhận biết các bộ phận bên ngoài của mắt gồm: lòng trắng (củng mạc), lòng đen (giác mạc), con ngươi (hay đồng tử), lông mi, mí mắt trên và mí mắt dưới.

- Nhận biết được một số nguyên nhân gây nên cận thị học đường là do mắt phải tập trung làm việc với cường độ cao, thời gian dài va không được “tắm” ánh sáng tự nhiên,…

- Nhận biết được các triệu chứng, nguyên nhân của bệnh đau mắt đỏ.

- Nhận biết nguy cơ và cách phòng tránh bị chấn thương mắt trong các hoạt động học tập, vui chơi, công việc.

- Kể được chức năng của mắt giúp chúng ta nhìn và phân biệt được mọi vật xung quanh, mí mắt và lông mi giúp bảo vệ mắt.

- Nêu được một số nguy cơ do chấn thương mắt.

- Biết cách chăm sóc hàng ngày về vệ sinh, về dinh dưỡng, về hoạt động cho mắt.

- Biết được cách phòng tránh cận thị học đường.

- Biết một số biện pháp phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ.

-Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc bạn bị chấn thương mắt.

- Xây dựng được kế hoạch và có ý thức thực hiện được những việc cụ thể để mắt được nghỉ ngơi và hoạt động phù hợp.

**II. CHUẨN BỊ**

* Tài liệu hướng dẫn.
* Tranh minh họa trong sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Hát  ***2. Tìm hiểu các bộ phận chính và chức năng của mắt***  -Thảo luận nhóm đôi:  + Quan sát mắt của bạn trả lời câu hỏi:  . Mắt có hình dạng như thế nào?  . Mắt có màu gì?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  . Mắt gồm những bộ phận nào?  + Quan sát sơ đồ, chỉ trên hình để xác định các bộ phận bên ngoài của mắt.  -HS chia sẻ trước.  Tìm hiểu về chức năng của mắt:  + Quan sát các hoạt động sau và nói hoạt động nào do mắt thực hiện?  + Chia sẻ với các bạn cảm nhận sau khi thực hiện hoạt động và kể thêm các chức năng khác của mắt.  -GV nhận xét  ***3. Tìm hiểu cách chăm sóc và bảo vệ mắt.***  - Làm việc cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh, xác định các bạn đã làm gì để bảo vệ và chăm sóc mắt.  - Chia sẻ trước lớp:  + Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến.  + Học sinh nói lại những việc bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ mắt.  .*Giáo vên chốt:* Chúng ta cần quan tâm và chăm sóc đôi mắt của mình bằng những cách sau:  -Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời: đá bóng, đá cầu, nhảy dây… nơi có ánh sáng tự nhiên  -Nghỉ ngơi, thư giãn mắt từ 5 đến 10 phút sau mỗi giờ học bài, đọc sách,… bằng các hoạt động ngoài trời.  -Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch.  -Khám mắt định kì 6 tháng 1 lần.  -Ngồi học đúng tư thế và nên sử dụng ánh sáng tự nhiên.  -Ăn các loại rau xanh, củ, quả màu đỏ và cá để cung cấp vitamin cần thiết cho mắt. | - HS hát tập thể  -Thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Hình 2: Hoạt động viết bài.  - Hình 3: Hoạt động vẽ tranh.  - Hình 4: Hoạt động nhìn cây xanh, từ từ nhắm – mở mắt  - Hình 5: Hoạt động nhắm, mở, chớp mắt.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh lắng nghe.  -Học sinh lắng nghe và thực hiện |
| **4. Tìm hiểu nguyên nhân học sinh hay bị cận thị**  -Học cả lớp:  + Vì sao bạn Giáng Thu phải đeo kính?  + Người bị cận thị thường có những biểu hiện gì?  -Học theo cặp đôi:  + Giáo viên cho học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh. Yêu cầu học sinh chia sẻ theo câu hỏi.  *Nếu thường xuyên thực hiện các hoạt động trên sẽ ảnh hưởng như thế nào tới mắt?*  + Giáo viên chia sẻ câu trả lời về hậu quả của việc làm đó, từ đó biết nguyên nhân gây mắt cận thị.  **5. Cần làm gì để phòng tránh *“cận thị học đường”*.**  -Học cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến, xác định việc “Nên” và “Không nên”.  -Chia sẻ trước lớp:  -Giáo viên chốt: Để phòng tránh mắt cận thị và tăng đọ cận thị, em hãy:  -Tích cực tham gia các hoạt động ngoài trời như: bóng đa, nhảy dây,…  -Thư giãn mắt sau mỗi 35 phút học bài, đọc sách, xem máy tính bằng cách nhìn ra xa xung quanh, nhìn cây xanh,.. chơi ngoài trời từ 5 đến 10 phút.  -Hạn chế xem tivi và chơi điện thoại, máy tính bảng,.. ở khoảng cách gần và không quá 30 phút liên tiếp.  -Giữ đúng tư thế ngồi thẳng lưng khi đọc, viết; giữ khoảng cách an toàn giữa mắt tới sách, vở là 30cm đến 35cm. Tuyệt đối không nên nằm đọc sách. Đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết. Ưu tiên ánh sáng tự nhiên.  -Tự kiểm tra thị lực bằng cách che một mắt và nhìn bằng mắt còn lại để xem các vật có rõ không. | -Bạn bị cận thị.  -Người bị cận thị không nhìn thấy rõ chữ trên bảng và các vật ở xa. Nếu không có kính thì phải nheo mắt, mỏi mắt…  -Học sinh quan sát tranh và đọc thông tin ở từng tranh.  -Nguyên nhân gây mắt bị cận thị là do khi chúng ta thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động như đọc sách, chú ý vào một vật,… và nhìn gần quá mức trong thời gian dài, nhất là dưới ánh sáng xanh (như ánh sáng từ tivi, điện thoại, máy tính bảng), mắt sẽ bị nhức, mỏi mắt, mắt nhìn kém, nhì mờ. Lâu dần mắt sẽ bị giảm khả năng nhìn xa.  -Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến.  + Hình 6: Nên đọc sách nơi có đủ ánh sáng và ngồi đúng tư thế.  + Hình 7: Nên tham gia hoạt động, chơi các trò chơi ở ngoài trời.  + Hình 8: Không nên đọc sách, học bài ở nơi tối, thiếu ánh sáng.  + Hình 9: Không nên cúi sát vở khi học bài.  Hình 10: Không nên xem tivi quá gần, quá lâu.  Hình 11: Nên khám mắt thường xuyên 6 tháng 1 lần.   * Học sinh khác nêu nhận xét, giải thích vì sao. * Học sinh đọc phần “Em nhớ” * Học sinh lắng nghe và thực hiện. |
| **6. Tìm hiểu triệu chứng và nguyên nhân bệnh đau mắt đỏ**  -Cho học sinh đọc hội thoại. Hoàn thành sơ đồ. | - Thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ: |
| - HS chia sẻ.  *-Giáo viên chốt:*  **Bệnh đau mắt đỏ**  Triệu chứng: Mắt ngứa, khi ngủ dậy thấy nhiều dử mắt. Lúc đầu là một mắt đỏ, sau đó thì cả hai mắt cùng đỏ.  Nguyên nhân gây bệnh: Do vi khuẩn hoặc vi rút gây ra  Cách lây lan: Lây tay – mắt (vi khuẩn, vi rút từ tay lên mắt); lây qua đường hô hấp.  **7. Tìm hiểu cách phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ**  - Tổ chức học cá nhân:  + Yêu cầu học sinh quan sát tranh và đưa ra ý kiến về nội dung tranh.  + Theo em hoạt động nào nên làm/ không nên làm để phòng bệnh đau mắt đỏ? Giải thích vì sao?  + Kể thêm một số hoạt động phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ mà em biết.  -Chia sẻ trước lớp  -Giáo viên chốt: Đau mắt đỏ là bệnh dễ lây. Em cần:  . Vệ sinh mắt hàng ngày bằng nước và khăn sạch; rửa tay với xà phòng.  . Không dùng tay dụi mắt.  . Không dùng chung vật dụng cá nhân với người khác.  . Hạn chế tiếp xúc với người bị đau mắt đỏ.  . Khi bị đau mắt đỏ, phải đi khám bác sĩ chuyên khoa mắt và nhỏ thuốc chữa đau mắt theo hướng dẫn của bác sĩ. Không được tự ý dùng thuốc hoặc dùng thuốc nhỏ mắt của người khác.  . Đeo khẩu trang để phòng chống lân lan. | -Học sinh trình bày sơ đồ. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến.  -Học sinh quan sát tranh.  -Những hoạt động nên làm: Tranh 5, 7,8.  -Những hoạt động không nên làm: Tranh 6,9.  -Học sinh kể.  -Một số học sinh chỉ tranh và đưa ra ý kiến. Các bạn còn lại nhận xét, bổ sung.  -Học sinh lắng nghe và thực hiện. |
| **8. Nhận biết nguy cơ chấn thương mắt và cách phòng tránh**  -Giờ ra chơi, em thường chơi những trò gì?  -Những trò chơi nào có thể gây nguy hiểm cho mắt?  -Cho học sinh thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang tham gia những hoạt động vui chơi gì?  + Ở mỗi hình, hãy thảo luận và nêu những tình huống có thể gây tổn thương mắt cho các bạn đó.  +Theo em, trong từng tình huống cụ thể, các bạn đó cần lưu ý điều gì để tránh gây tổn thương cho mắt?  - Giáo viên chốt:  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi:  + Đọc thông tin khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn.  + Trả lời câu hỏi:  . Mắt bị chấn thương có những biểu hiện như thế nào?  . Mắt bị tổn thương có thể dẫn đến những nguy hại gì?  . Em cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt?  . Khi thấy bạn bị chấn thương mắt, em cần làm gì?  *-Giáo viên chốt:* Có nhiều vật có thể gây chấn thương mắt, đặc biệt là những vật sắc, nhọn. Khi mắt bị chấn thương, chúng ta sẽ cảm thấy rất đau, chảy nước mắt, có thể không nhìn thấy hình ảnh tạm thời, mắt đỏ, thâm tím, sưng tấy,… Mắt bị chấn thương nghiêm trọng có thể dẫn đến mù lòa suốt đời. Chúng ta cần tránh chơi các trò chơi có nguy cơ gây chấn thương mắt. Khi tham gia các hoạt động học tập, lao động cần cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt. Khi mắt bị ttonr thương cần báo ngay cho người lớn để kịp thời xử lí.  - Thảo luận nhóm 4 xử lí tình huống.  -Yêu cầu học sinh xử lí tình huống trước lớp.  -Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **9. Giảm thiểu rủi ro chấn thương mắt**  -Em hãy đọc thông tin khoa học trong sách và tóm tắt nội dung theo các câu hỏi:  + Việc làm nào có thể gây nguy hại cho mắt?  + Làm sao chúng ta có thể làm giảm nguy cơ gây tổn thương cho mắt?  + Khi mắt bị tổn thương chúng ta phải xử lí như thế nào?  -Hướng dẫn học sinh viết cam kết bảo vệ mắt.  **10. Hoạt động vận dụng.**  -Giáo viên nhắc học sinh thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh chấn thương.  -Yêu cầu học sinh thực hiện cam kết bảo vệ mắt. | -Học sinh nêu.  -Học sinh nêu.  -Thảo luận nhóm 4 trả lời cá câu hỏi.  -Đọc thông tin.  -Trả lời câu hỏi.  -Học sinh lắng nghe.  -Chọn 1 trong 2 tình huống để thảo luận nhóm về cách xử lí tình huống  -Đóng vai trước lớp để xử lí tình huống. các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.  -Đọc thông tin, tóm tắt thông tin.  -Học sinh viết cam kết theo sự hướng dẫn của giáo viên.  -Học sinh lắng nghe, thực hiện.  -Học sinh thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**.............................................................................................................**

**Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**Sáng**

**Tiết 3 + 4 : Đạo đức**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  + GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách lên bốc thăm và trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm của bản thân về việc tôn trọng tài sản của người khác.  a. Em đã bao giờ tự ý sử dụng tài sản của người khác chưa?  b. Nếu được làm lại, em sẽ làm gì khi ấy?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong lên bốc thăm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  + Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  ***a. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?***  **ảnh chụp đ đ  bài 16 tiết 1**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. Hãy kể thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. (sinh hoạt nhóm 2)***  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và xác định được các biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác thể hiện trong các tranh 1, 4. Trong đó:  *+ Tranh 1: Bạn gái phát hiện hộp bút của Na bỏ quên và sẽ đem lại gửi cho bạn.*  *+ Tranh 4: Bạn gái đã có suy nghĩ đúng, nhật kí cũng là một tài sản của người khác nên dù có nhặt được cũng không được phép mở ra xem.*  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác mà em biết.*  *+ Nhặt được của rơi: giao nộp công an, trả lại cho người mất.*  *+ Muốn mượn đồ dùng của bạn thì phải hỏi ý kiến.*  *+ Mượn đồ dùng phải giữ gìn cẩn thận.*  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:*  *a. Vì sao Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường?*  *b. Việc làm của Nam có ý nghĩa gì?*  *c. Theo em, vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc câu chuyện.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:*  *a. Nam được thầy Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường vì: Nam đã ý thức, biết mang đồ vật mình nhặt được đến trụ sở công an nhờ trả lại cho người bị mất và đã từ chối nhận quà khi chủ nhân của món đồ muốn cảm ơn.*  *b. Việc làm của Nam có ý nghĩa là: thể hiện Nam là người biết tôn trọng tài sản của người khác.*  *c. Theo em, cần phải tôn trọng tài sản của người khác là bởi vì:*  *+ Đó là tài sản riêng của mỗi người.*  *+ Rèn luyện được tính trung thực.*  *+ Đem lại niềm vui cho người xung quanh và cho chính bản thân mình.*  *+ Góp phần làm cộng đồng xã hội lành mạnh, vui tươi, an toàn.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về việc tôn trọng tài sản của người khác để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ **Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS cùng theo dõi video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác.  + Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK.  + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:  *a.“Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.*  *b. Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.*  *c. Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.*  *d. Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.*  *e. Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.*  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp:*  *a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.*  *b. Thấy chị đang lén xem nhật kí của mình.*  c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.  d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét*:*  *+ Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.*  *+ Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.*  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp*:  + Nhận *xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.*  *+ Đưa ra lời khuyên:*  *Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.*  *Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng.*  *Trường hợp c: Khuyên bạn lần sau phải hỏi mượn trước và được sự đồng ý, sau đó mới sử dụng.*  *Trường hợp d: Khuyên bạn đưa ví tiền lên trụ sở công an để trình báo hoặc báo cho người lớn biết.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  + GV mời HS chia sẻ.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**Chiều**

**Tiết 1 : Toán 2**

**Luyện tập (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Yêu lao động, biết giữ gìn các sản phẩm lao động thủ công.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Con số bí mật”  - Cách chơi: Tìm con số còn thiếu để được phép tính đúng trong các phép tính nhẩm. Thực hiện chung toàn lớp bằng bảng con ghi kết quả.  - Mời 1hs lên điều khiển lớp chơi.  - GV trình chiếu các slide có các phép tính sau:  20 × …………. = 80  20 × …………. = 180  30 × …………. = 90  …..  - GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài: Tiết toán hôm trước các em đã học chia cho số có hai chữ số. Trong tiết toán hôm nay, chúng ta sẽ cùng ôn lại kiến thức này qua bài: Luyện tập  - GV ghi bảng | - HS lắng nghe.  - HS lớp trưởng lên điều khiển  - HS thực hiện chơi trò chơi  20 × ……4……. = 80  20 × ……9……. = 180  30 × ……3……. = 90  - HS lắng nghe  -Hs viết vào vở |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs làm cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài: Chia sẻ trước lớp bằng trò chơi: truyền điện  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  \*Chốt: Bài tập 1 giúp em biết điều gì?  *Nhân nhẩm số tròn chục rồi so sánh chính là một bước nhỏ khi chúng ta ước lượng thương phép chia cho số có hai chữ số đấy, chúng ta vận dụng điều đó vào cùng làm bài tập 2* | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS chơi trò chơi.  Ô 1= 2,3,4  Ô 2= 2  …….  - HS lắng nghe  - HS trả lời: nhân nhẩm số tròn chục và so sánh |
| **Bài 2. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Bài 2 yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài:  + GV chiếu bài của 3 HS, y/c HS nêu kết quả, HS khác nhận xét.  + GV nhận xét chốt kết quả đúng/ sai.  + Hs đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.  + Y/c HS nêu cách thực hiện 2,3 phép tính ví dụ 129:32=  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Chốt: Em hãy nêu quy trình thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.  **3. Vận dụng**  *Như vậy là các em đã thực hiện phép chia cho số có hai chữ số khá tốt. Chúng ta vận dụng kiến thức đó vào bài 3.*  **4. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số và hôm sau đến chia sẻ trước lớp.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - Tính, đặt tính rồi tính.  - Hs làm bài Cá nhân vào vở BTT  - HSN2: đổi vở, đọc cho nhau nghe kết quả, sửa sai cho nhau nếu có, nêu cách làm.  - HS nêu: Làm tròn 128 được 130 ; làm tròn 32 được 30. Nhẩm 130:30=4(dư 10), ta dự đoán thương là 4  - HS lắng nghe  - HS nêu:  + Làm tròn, nhẩm thương  + Dự đoán thương  + Kiểm tra bằng phép nhân  + Nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………...…

**...........................................................................................................**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**Bài viết 1:** **Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích**

**( Cấu tạo của đoạn văn)- Tiết 1**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Chọn được một câu chuyện yêu thích về những người có tài, giải thích (miệng) được vì sao mình yêu thích câu chuyện đó.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- NL giao tiếp và hợp tác ( biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân), NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn câu chuyện yêu thích, trao đổi với bạn về lí do yêu thích câu chuyện đó). Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức trau dồi bản thân để tiến bộ hơn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật”  - Hình thức chơi: HS chọn ô cửa mình thích trên trò chơi để trả lời 1 trong các câu hỏi:  + Ô số 1: Hãy kể tên một câu chuyện về người có tài?  +Ô số 2:Hãy kể một câu chuyện về người có tài?  + Ô số 3: Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện?  + Câu số 4: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong học tập  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn viết về một câu chuyện em thích.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét.**  - GV mời 1 HS đọc phần nhận xét  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi:  - Câu 1: Câu mở đoạn có tác dụng gì?  -Câu 2: Các câu tiếp theo làm rõ lí do người viết thích câu chuyện như thế nào?  - Câu 3: Câu chuyện ông Yết Kiêu đã để lại cho em những ấn tượng gì?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu câu HS đọc câu mở đoạn và tác dụng của câu mở đoạn  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Rút ra bài học  - GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học  - GV: Đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường được viết như thế nào?  - GV: Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - GV: Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | - HS đọc nhận xét  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - Câu 1: Câu mở đoạn giới thiệu câu chuyện ông Yết Kiêu. Một câu chuyện em thích vì có cách kể chuyện hấp dẫn  - HS đọc lại đoạn văn làm rõ “ cách kể chuyện hấp dẫn”  - Câu 2: Trong câu chuyện có chi tiết rất kì lạ về tài bơi lặn của Yết Kiêu: Nhiều khi ông sống dưới nước sáu bảy ngày mới lên. Chi tiết phi thường ấy phản ánh một sự thật là ông Yết Kiêu rất tài giỏi, đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc.  Các chi tiết Yết Kiêu đục thuyền giặc, giặc bắt được ông, ông đối đáp với giặc rồi mưu trí trốn thoát làm cho em đọc rất hồi hộp  - Câu 3:Câu chuyện ông Yết Kiêu đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc về nhân vật và cách kể chuyện của tác giả  - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.  - Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.  - 3 HS đọc bài học SGK. | | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 12 phút)**  **- Cách tiến hành:** | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Em thích câu chuyện nào?  + Câu chuyện đó kể về ai/ về điều gì?  +Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV cho HS nói trước lớp điều mình nghe được từ bạn về nhận vật bạn định viết. HS có thể bổ sung ý kiến của mình để bài viết của bạn hay hơn  - GV nhận xét, khen ngợi HS  Yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS | | - 1 HS đọc  - HS trao đổi nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp | |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video về người có tài trên youtobe.  + GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, quyết tâm trong công việc).  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

**..........................................................................................................**

***Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1 : Toán 3**

**Luyện tập (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Yêu lao động, biết giữ gìn các sản phẩm lao động thủ công.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Bài 3. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc bài 3.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, Y/c HS chữa bài( nếu làm sai).  b) Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ ý b trước lớp.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, Y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Em có nhận xét gì về cách trình bày bài giải của 2 ý a,b?  + Lưu ý khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách nào cho nhanh?  \*Chốt: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm nhé. Các em tiếp tục luyện tập kiến thức này khi đến với Bài 4. | -Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ ý a:  - HS nhận xét, chữa bài  -Vì 590:60= 9 (dư 50)  Vậy để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS TLCH  - HSTL:Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm  - HS lắng nghe |
| Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc bài 4.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  + Bạn nào có lời giải khác và có cách làm khác không?  \*Chốt: Bài tập 4 giúp em biết thêm điều gì?  Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm nhé. Các em tiếp tục luyện tập kiến thức này khi đến với Bài 4. | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  Cuộn dây dài 1m thì cân nặng là: 250:5= 50 (g)……  - HS nhận xét, chữa bài  - HS TLCH  - HS TLCH  - HSTL: Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm |
| Bài 5. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc bài 5.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 280:35.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  + Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  +Với năng suất như vậy thì mỗi tháng xưởng đo sản xuất được bao nhiêu sản phẩm biết mỗi tháng họ làm việc 26 ngày?  + Để có 500 sản phẩm thì xưởng đó phải sản xuất ít nhất trong bao nhiêu ngày? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - HS nhận xét, chữa bài  - HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **2. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 6**  -Yêu cầu hs đọc Bài 6.  + Bài toán cho các dữ kiện nào? Yêu cầu chúng ta như thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nói với nhau và chia sẻ trước lớp  - Đại diện các nhóm chia sẻ suy nghĩ của mình khi thực hiện yêu cầu của bài toán.  - Gv chốt đúng sai, nhận xét cách trao đổi của các nhóm.  - Gv đặt thêm các câu hỏi để học sinh lựa chọn và trả lời nếu là em, em sẽ chọn mua như thế nào? Các tình huống như sau:  + Đến siêu thị em mới nhớ ra nhà mình cũng đang hết giấy ăn, trong tay em còn 20000 đồng, em sẽ chọn mua như thế nào?  + Mẹ bảo em con mua cho mẹ 6 hộp giấy về bày vào 6 mâm cỗ hôm nay em sẽ chọn mua như thế nào?  \*Chốt: Bài 6 giúp em biết thêm điều gì?  + Khi tham gia trao đổi mua bán tiền tệ chúng ta cần lưu ý điều gì?  **3. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số và hôm sau đến chia sẻ trước lớp.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - HS đọc bài  - HS TLCH  -Hs thảo luận nhóm 4 rồi nói với nhau cách lựa chọn thông minh.  - Đại diện trao đổi cách làm, giải thích vì sao ở trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS xử lí các tình huống.  - Phải biết tính toán theo nhu cầu của mình để tiêu dùng thông minh.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2 : Tiếng Việt 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Tài năng con người**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Tài năng con người.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận và chia sẻ được cảm nhận về một nhân vật có tài trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết trao đổi cùng bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói), góp phần bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( yêu thương mọi người, tôn trọng tài năng của mọi người)

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp, yêu thương mọ người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | |
| - GV cho HS xem video và thông tin về một số nhân vật có tài, yêu cầu HS đoán tên các nhân vật trong đoạn vi deo.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp một số tài năng của nhân vật mà em chọn.  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó dẫn dắt vào bài mới:  - GV ghi tên bài lên bảng. | - HS xem vi deo, đoán tên nhân vật ghi vào bảng con.  - HS lắng nghe  - Học sinh lắng nghe  - 3 HS nhắc tên bài | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **\* Hoạt động 1: Nói cảm nghĩ vầ một nhân vật có tài**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 SGK/ 102  - GV yêu cầu HS kể tên những câu chuyện em đã đọc, đã nghe về một nhân vật có tài.  - GV Các em có thể kể những câu chuyện ngoài SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi cùng bạn bên cạnh thực hiện BT 1 theo yêu cầu của GV  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - GV giáo dục HS ý thức tôn trọng bạn khi chia sẻ trước lớp.  - Khi trao đổi với bạn em cần chú ý điều gì?  - Khi nói em cần thể hiện như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2:** Nêu suy nghĩ về tài năng của con người.  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 2 SGK/ 103  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6  - GV yêu cầu HS đại diện các nhóm?  - GV: Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - GV: Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | - 2 HS đọc yêu cầu, gợi ý BT 1  - HS lần lượt nêu tên câu chuyện.  - HS trao đổi, thảo luận cùng bạn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - Em chú ý dựa vào gợi ý để nêu ý kiến.  - Nói theo các ý đã sắp xếp, lời nói liền mạch, tự nhiên. Nói đúng câu, nói vừa đủ nghe, nhẹ nhàng....  - 1 HS đọc yêu cầu BT2  - HS trao đổi nhóm 6  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 12 phút)** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Em thích câu chuyện nào?  + Câu chuyện đó kể về ai/ về điều gì?  +Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV cho HS nói trước lớp điều mình nghe được từ bạn về nhận vật bạn định viết. HS có thể bổ sung ý kiến của mình để bài viết của bạn hay hơn  - GV nhận xét, khen ngợi HS  Yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS | | - 1 HS đọc  - HS trao đổi nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)** | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video về người có tài trên youtobe.  *+ GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học*  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, quyết tâm trong công việc).  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3 : Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 2:** **Nhà bác học của đồng ruộng**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Phát hiện được những chi tiết cho thấy Ông Lương Định Của là bác học tài năng, tâm huyết luôn gắn bó với đồng ruộng; là người có nhiều đóng góp to lớn với sự nghiệp phát triển của ngành nông nghiệp nước; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( quý trọng, biết ơn ông Lương Định Của, học tập tấm gương lao động của ông)

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | | | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô (từ 1 đến 4). Thực hiện đúng bức tranh sẽ được mở ra.  Ô số 1: Đọc đoạn văn giới thiệu bài năng đặc biệt của ông Yết Kiêu.  Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu khi rơi vào tay giặc.  Ô số 3: Đọc đoạn văn kể lại việc Yết Kiêu đến gặp vua xin đi đánh giặc và cách đánh giặc của Yết Kiêu.  Ô số 4: Phần thưởng.  - GV: Sau khi thực hiện nhiệm vụ ở 4 ô cửa, vi deo, clip hoặc tranh ảnh bài đọc xuất hiện.  GV cho HS xem clip về Lương Đình Của và hỏi nhân vật xuất hiện trong video là ai?  - GV nhận xét, kết hợp giới thiệu: Lương Định Của là một trong những nhà khoa học tài năng của Việt Nam. Ông đã có đóng góp gì cho nền nồng nghiệp Việt Nam, vì sao ông được gọi là nhà bác học của động ruộng? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  - GV ghi tên bài lên bảng | | - HS lắng nghe cách chơi, luật chơi  - HS cả lớp cùng tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài | | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ  - GV yêu cầu HS chia đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng ( nếu có) cho HS, luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ: nhà nông học, viện trưởng, xắn quần...  - GV hướng dẫn đọc câu dài, câu: “ Rất nhiều sản phẩm nông nghiệp được nông dân gắn liền với tên của ông một cách thân thiết/ dưa ông Của/ cà chua ông Của/ lúa ông của....// Còn bạn bè trìu mến gọi ông là/ nhà bác học của đồng ruộng.  Ông Lương Định Của không còn nữa/ nhưng những giống cây ông để lại/ và tên tuổi ông/ vẫn còn sắc sâu trong tâm trí của người dân Việt Nam.// Ông đã được nhà nước trao tặng danh hiệu// Anh hùng Lao động/ Huân chương Lao động hạng Nhất/ và giải thưởng Hồ Chí Minh.  - GV gọi HS đọc lại câu dài  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV cho HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi 1 HS đọc 5 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Tìm trong đoạn những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của?  + Những chi tiết ở đoạn 2 cho thấy ông Của sống và làm việc như thế nào?  + Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý?  + Những cống hiến của ông được ghi nhận như thế nào?  + Theo em nhờ đâu ông có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy?  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện ca ngợi ai? Ca ngợi về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại  - GV gọi HS đọc toàn bài | - Hs lắng nghe.  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. “ nhà bác học của đồng ruộng”  + Đoạn 2: Là viện trưởng….. quá sâu xuống bùn  +Đoạn 3:Có lần, một người bạn…..được mầm xanh  + Đoạn 4: Đoạn còn lại  - HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HS lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc lại  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc nhóm 4 sau đó thi đọc trước lớp  - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + Các tên gọi nhà nông học xuất sắc, cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới, dưa ông Của, cà chua ông Của, lúa ông Của, nhà bác học của đồng ruộng.  - Ông sống giản dị, say mê công việc, ông ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.  - Ông chia 10 hạt thóc làm hai phần: 5 hạt ông gieo ở phòng thí nghiệm, 5 hạt ông ngâm nước ấm, gói vào khăn, tối tối ủ vào người, trùm chăn ngủ để hơi ấm cơ thể làm cho thóc nảy mầm  - Ông được nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, giải thưởng Hồ Chí Minh, nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động  - HS nêu suy nghĩ cá nhân  - Đại diện nhóm trình bày  - Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.  - 1 HS đọc toàn bài | | | |
| **3. Thực hành:**  **Hoạt động 3. Luyện đọc ( 8-10 phút)** | | | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp thể hiện được sự trang trọng, tự hào, ngưỡng mộ.  - GV gọi 1 HS đọc đoạn 3, yêu cầu HS nêu cách đọc và từ ngữ cần nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm theo nhóm đôi  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | | | - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS thi đọc trước lớp  - HS nhận xét bạn đọc | |
| **4. Vận dụng ( 3-5 phút)** | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Theo em, ông Của là người như thế nào?  + Ông dùng tài năng của mình để làm gì ?  + Em học tập được điều gì từ ông Của?  🡪Em cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước?  - GV giáo dục học sinh có ý thức trân trọng, biết ơn công lao của ông Lương Định Của và học tập tấm gương lao động của ông, chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét, tuyên dương HS học tốt.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thông tin về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã được học hoặc đã được nghe kể để chuẩn bị cho bài viết 2. | | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tài năng, giản dị, sáng tạo ...  - Để phát minh nhiều giống cây mới, phổ biến kĩ thuật canh tác hiệu quả cao về Việt Nam  - Em học tập được ở ông đức tính giản dị, sáng tạo trong công việc...  - HS nêu ý kiến cá nhân trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nhe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4 : Toán tăng**

**LUYỆN TẬP CHUNG . CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ .**

**CHIA CHO 10, 100 , 1 000.... (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện nhân với số có một chữ số, hai chữ số.

- Rèn kĩ năng HS thực hiện chia cho số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10, 100, 1000.. vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 6: Nối hai phép tính có kết quả đúng**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt cách làm : Ta tính kết quả của các phép tính và so sánh xem hai phép tính nào có kết quả bằng nhau.  **Bài 7: Số ?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt củng cố cách tìm số bị chia.  **Đáp án :**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 843 416 | 131 264 | 240 155 | 342 150 | | Số chia | 4 | 8 | 5 | 10 | | Thương | 208 104 | 16 408 | 48 031 | 34 215 |   **Bài 8: Thự hiện phép tính rồi thử lại bằng phép nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  2 HS lên bảng lớp chữa bài  GV chốt, củng cố kiến thức  **Bài 9 : Đúng ghi Đ , sai ghi S**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, nhận xét kết quả  Chữa bài trước lớp  Củng cố chốt kiến thức  **Đáp án:**  **a) Đ**  **b) S**  **C) Đ**  **d) S**  B**ài 10 : Số ?**  - HS đọc yêu cầu  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để điền số  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để điền số  **3- Củng cố, dặn dò:**  - Giáo viên nhận xét tiết học  - Giao nhiệm vụ về nhà cho HS hoàn thành mục C Vận dụng phát triển ( bài tập 11) | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  HS đọc yêu cầu  HS thảo luận nhóm đôi  HS thi Tiếp sức  HS lắng nghe  HS thực hiện nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều**

**Tiết 1 : Tiếng Việt 6**

**Luyện từ và câu: Câu chủ đề của đoạn văn**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS hiểu được ý nghĩa và giá trị của câu chủ đề của đoạn văn.

- Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn, viết được câu chủ đề cho đoạn văn

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Hiểu được ý nghĩa của câu chủ đề, biết lựa chọn từ ngữ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân), NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để đặt câu theo chủ đề đúng và có ý nghĩa), biết quan sát về những sự vật trong tranh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Truyền điện”  - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 dãy ( dãy A, dãy B) ngồi quay mặt vào nhau  - Tiến hành: Giáo viên nêu yêu cầu sẽ đọc truyền điện, nêu cách chơi: hai nhóm bắt thăm (hoặc oẳn tù tì) để giành quyền đọc trước. Đại diện nhóm trả lời trước (nhóm A) tìm tính từ chỉ hình dáng đầu tiên rồi chỉ định thật nhanh (truyền điện), một bạn bất kì của nhóm kia (nhóm B), bạn được chỉ định tìm tiếp dang từ chỉ hình dáng Nếu tìm được chỉ định một bạn của nhóm A tìm tiếp tính từ chỉ màu sắc, cứ như vậy cho đến hết yêu cầu.  - Lưu ý: Trường hợp học sinh được “truyền điện” chưa tìm được tính từ, các bạn nhóm đối diện sẽ hô từ 1 đến 5. Nếu không đọc được phải đứng yên tại chỗ (bị điện giật). Lúc đó học sinh A1 chỉ tiếp học sinh B2… Nhóm nào có nhiều người phải đứng (bị điện giật) là nhóm thua cuộc.  - GV nhận xét tuyên dương, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tìm hiểu về cách viết câu chủ đề của đoạn văn và để viết được câu chủ đề hay đúng yêu cầu chúng ta có thể sử dụng các từ ngữ như thế nào cho phù hơp. Bài học hôm nay sẽ giúp các em thực hiện được điều đó.  - GV ghi tên bài. | | | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi  - Học sinh lắng nghe  - HS nhắc tên bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét.**  - GV mời 1 HS đọc phần nhận xét  - Bài 1: Đọc đoạn văn sau và tìm câu mở đoạn, kết đoạn.  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến cá nhân tìm câu mở đoạn, câu kết đoạn.  - GV yêu cầu HS trình bày ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài 2: Nội dung câu mở đoạn và câu kết đoạn có điểm gì giống và khác nhau?  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh trả lời câu hỏi:  - Câu 1: Câu mở đoạn và câu kết đoạn có tác dụng gì?  - Câu 2: Nội dung câu mở đoạn và câu kết đoạn có điểm gì giống và khác nhau?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS đọc lại câu mở đoạn và câu kết đoạn.  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Rút ra bài học  - GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học  - GV:Câu chủ đề thường là câu như thế nào?  - GV: Câu chủ đề của đoạn văn có được nhắc lại hay không ?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | Bài 1:  - HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn  - HS đọc thầm theo bạn  - HS nêu ý kiến trước lớp.  - Câu mở đoạn: Chiếc ví là câu chuyện mà em rất thích, vì nội dung thú vị và có ý nghĩa sâu sắc.  - Qua câu chuyện, em hiểu rằng trung thực là phẩm chất rất đáng quý và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài của họ  - Các HS khác nhận xét, trao đổi thêm về ý kiến bạn trình bày  Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi.  - Câu mở đoạn nêu ý chính của đoạn văn.  - Câu kết đoạn nhắc lại chủ đề đoạn văn và nâng cao ý đã nhắc đến ở câu mở đoạn.  - Giống nhau:Đều nói về chủ đề trong đoạn văn.  - Khác nhau:Câu mở đoạn nêu chủ đề đoạn văn, câu kết đoạn nhắc lại và nâng cao chủ đề đoạn văn.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận.  - 1 HS đọc câu mở đoạn, câu kết đoạn  - HS nêu ý kiến cá nhân  - Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính của đoạn văn.  - Chủ đề của đoạn văn có thể được nhắc lại vfa nâng cao ở câu kết đoạn.  - 3 HS đọc bài học SGK. | | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 15 phút)** | | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 3 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Câu chủ đề thường đứng ở vị trí nào?  + Câu chủ đề dùng để làm gì?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS  + Bài 2:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu  - GV: Bài tập yêu cầu gì?  - GV: Mỗi đoạn văn a, b nói về điều gì?  - GV hướng dẫn, gợi ý HS cách làm bài vào vở.  - GV cùng HS nhận xét. | | Bài 1:  - 1 HS đọc yêu cầu, nội dung đoạn văn  - HS trao đổi nhóm 3  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - Câu chủ đề đoạn văn a: “ Trong những câu chuyện...của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng”  - Câu chủ đề của đoạn văn b: Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.  - Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thêm câu chủ đề vào các đoạn văn  - Đoạn văn a nói về Yết Kiêu. Đoạn văn b nói về Sơn Tinh và Thủy Tinh.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày bài làm trước lớp | |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)** | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video Sơn Tinh, Thủy Tinh trên youtobe.  - GV cho HS chia sẻ về 2 nhân vật các em vừa xem.  + GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm , sáng tạo đặt câu theo chủ đề.  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài 2 vào vở.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS nhắc lại nội dung bài học |

|  |
| --- |
|  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**......................................................................................................**

**Tiết 2 : Khoa học 2**

**Bài 13: Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng** (Tiết 2)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

* 1. **Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

* 1. **Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Slide hình ảnh

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - *Nam cần làm gì để chăm sóc cây?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.            - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  - HS xung phong trả lời:  *+ Tưới nước cho cây mỗi sáng sớm và chiều tối với lượng nước vừa đủ.*  *+ Bắt sâu cho cây nếu thấy có sâu.*  *+ Bón phân cho cây với một lượng vừa phải.*  *+ Đặt cây ở nơi có ánh nắng vừa phải.*  - HS theo dõi, ghi bài mới. | |
| **2. Hình thành kiến thức: Thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống** | | |
| **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  *Quan sát sát cây xanh xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên cây | Nhu cầu ánh sáng | | Nhu cầu nước | | | Nhiều | Ít | Nhiều | Ít | | Cây hoa súng | x |  | x |  | | ? | ? | ? | ? | ? |   - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét.                                - GV đánh giá, nhận xét: *Như vậy, một số loài cây ưa ánh sáng, một số loài cây khác không cần nhiều ánh sáng; một số loài cây cần nhiều nước, trong khi một số loài cây khác chỉ cần ít nước. Biết được đặc điểm của các loài cây sẽ giúp cho việc chăm sóc các loài cây tốt hơn.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống**  ***Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 ở trang 54 SGK trả lời câu hỏi trong logo quan sát:  *Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi? Quá trình đó được gọi là gì?*  - GV gọi đại diện một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.          - GV chữa bài, nhận xét và rút ra kết luận về quang hợp:  *Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khi các-bô-nic, đồng thời thải ra khí ô-xi. Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng đó để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như lá, cũ, quả,...*  ***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**  Khi thiếu bất kì yếu tố nào về không khí, nước, khí ô-xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp, thực vật sẽ  A. Bị ảnh hưởng đến sự phát triển  B. Bị ảnh hưởng đến sự sống  C. Không bị ảnh hưởng  D. Cả A và B đều đúng  **Câu 2:** Thực vật dùng năng lượng ánh sáng mặt trời để làm gì?  A. Trao đổi chất  B. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ  C. Hô hấp  D. Quang hợp  **Câu 3:** Cây sẽ thế nào nếu không được tưới nước?  A. Cây sẽ di chuyển đến nơi có nước  B. Cây sẽ phát triển tốt và mạnh khỏe  C. Cây sẽ héo và cuối cùng sẽ chết  D. Cây vẫn bình thường  **Câu 4:** Thực vật có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ yếu tố nào?  A. Ánh sáng  B. Nước  C. Chất khoáng  D. Nhiệt độ  **Câu 5:** Cây sẽ thế nào nếu được bón đủ và đúng liều lượng các loại phân mà cây cần?  A. Bị còi cọc, phát triển kém  B. Có thể ra hoa nhưng không tạo thành quả được  C. Ra hoa kết quả được nhưng năng suất thấp  D. Cây phát triển tốt nhất: ra hoa, kết quả và cho năng suất cao  - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  **5. Đánh giá, tổng kết và định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học. GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*Chuẩn bị trước tiết sau. | | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.              - Đại diện các nhóm xung phòng trình bày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Tên cây* | *Nhu cầu ánh sáng* | | *Nhu cầu nước* | | | *Nhiều* | *Ít* | *Nhiều* | *Ít* | | *Cây lúa nước* | *x* |  | *x* |  | | *Cây lục bình* | *x* |  | *x* |  | | *Cây chè* | *x* |  |  | *x* | | *Cây hoa giấy* | *x* |  |  | *x* | | *Cây lá lốt* |  | *x* | *x* |  | | *Cây cà chua* | *x* |  | *x* |  |   - HS chú ý lắng nghe, sửa bài.                      - HS thực hiện theo yêu cầu.        - HS trả lời:  *+ Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.*  *+ Quá trình đó được gọi là quang hợp.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.                  - HS chú ý lắng nghe.                                        - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *D* | *C* | *A* | *D* |         - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**....................................................................................................**

**Tiết 3 : Toán tăng**

**LUYỆN TẬP CHUNG . CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ .**

**CHIA CHO 10, 100 , 1 000.... (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện nhân với số có một chữ số, hai chữ số.

- Rèn kĩ năng HS thực hiện chia cho số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10, 100, 1000.. vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 6: Nối hai phép tính có kết quả đúng**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt cách làm : Ta tính kết quả của các phép tính và so sánh xem hai phép tính nào có kết quả bằng nhau.  **Bài 7: Số ?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV chốt củng cố cách tìm số bị chia.  **Đáp án :**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 843 416 | 131 264 | 240 155 | 342 150 | | Số chia | 4 | 8 | 5 | 10 | | Thương | 208 104 | 16 408 | 48 031 | 34 215 |   **Bài 8: Thự hiện phép tính rồi thử lại bằng phép nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  2 HS lên bảng lớp chữa bài  GV chốt, củng cố kiến thức  **Bài 9 : Đúng ghi Đ , sai ghi S**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, nhận xét kết quả  Chữa bài trước lớp  Củng cố chốt kiến thức  **Đáp án:**  **a) Đ**  **b) S**  **C) Đ**  **d) S**  B**ài 10 : Số ?**  - HS đọc yêu cầu  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để điền số  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức để điền số  **3- Củng cố, dặn dò:**  - Giáo viên nhận xét tiết học  - Giao nhiệm vụ về nhà cho HS hoàn thành mục C Vận dụng phát triển ( bài tập 11) | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  HS đọc yêu cầu  HS thảo luận nhóm đôi  HS thi Tiếp sức  HS lắng nghe  HS thực hiện nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024***

**Tiết 1: Toán 4**

**Chia cho số có hai chữ số ( Tiếp theo -T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Tính toán cẩn thận, biết giữ gìn vệ sinh chung (bài 4).

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  94 : 43=?  547 : 61=?  452 :79= ?  254: 38 =?  - Gv hỏi : Theo các em để ước lượng thương ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, các con theo dõi và xem các phép tính hôm nay có gì khác không nhé!*  - Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.  90 : 40 ước lượng thương = 2  550 : 60 ước lượng thương = 9  450 : 80 ước lượng thương = 5  250: 40 ước lượng thương = 6  - HSTL  - HS lắng nghe   * Hs viết vào vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:** | | |
| **-** Gv cho hs quan sát tình huống trong SGK trang 95, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Nhà trường chuẩn bị bao nhiêu cái dây nhảy ?  + Số dây đó được chia đều cho mấy lớp?  + Muốn biết mỗi lớp được bao nhiêu dây nhảy ta làm như thế nào?  - GV ghi phép chia 136:17  - Y/c HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện phép chia.  - Y/ c đại diện các nhóm trình bày cách làm của nhóm mình.  \* Gv chốt lại các thao tác thực hiện: Làm tròn, dự đoán thương, điều chỉnh thương.  - Gv đưa thêm phép tính để HS thực hiện các nhân trên bảng con 564: 73=?  *Để giúp các em thực hiện tốt hơn các phép chia cho số có hai chữ số chúng ta cùng chuyển sang phần thực hành..* | - HS quan sát, TLCH:  *+ Nhà trường chuẩn bị 136 cái dây nhảy*  *+ Số dây đó được chia đều cho 17 lớp*  *+Muốn biết mỗi lớp được bao nhiêu dây nhảy ta thực hiện phép chia 136: 17*  - HS trao đổi, trình bày:  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2 : Tính từ trái sang phải  - HS lắng nghe  - HS thực hành | |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | |
| **Bài 1. HS trao đổi nhóm 2 và trình bày bài cá nhân vào vở bài tập**  **-** Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài 1  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán, trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe các bước thực hiện từng phép tính.  - Chữa;  + Gọi các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình.  + Y/c Hs nhận xét các nhóm trình bày  + Gv chốt đúng sai, y/c HS chữa ( nếu sai)  - Gv nhận xét, tuyên dương  \***Chốt**: Bài tập 1 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  **4. Vận dụng**  *Để vận dụng kiến thức chúng ta vừa học vào giải toán chúng ta cùng đến với bài tập 2.*  **5. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?  -Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Hs đọc  - Hs thực hiện, nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình  - Hs nhận xét  - HS lắng nghe, chữ (nếu sai)  - HS lắng nghe  - Luyện tập thực hành chia cho số có hai chữ số. ( dạng cần điều chỉnh thương). | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**................................................................................................................**

**Tiết 2 :Tiếng Việt 7**

**Bài viết 2:** **Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích**

**( Tìm ý và sắp xếp ý)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS tìm và sắp xếp được các ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn chi tiết, lời nói tiêu biểu thể hiện nộ dung cuộc trò chuyện giữa các nhân vật/ thể hiện thái độ suy nghĩ của nhân vật, viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, sắp xếp ý cho bài viết một đoạn văn). Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức và hành động theo gương người có tài để phát triển khả năng của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Xem tranh đoán tên nhân vật”  - Hình thức chơi: GV cho HS xem tranh về một số nhân vật các em đã được học, được nghe.  - GV các nhân vật các em vừa được xem có điểm gì giống nhau?  - GV nhận xét tuyên dương, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta cùng tập viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã học, đã đọc hoặc đã nghe kể.  - GV ghi tên bài. | - HS theo dõi để đoán tên nhân vật.  - Đều là những người có tài và sử dụng tài năng để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài | |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành *(30 phút)*** | | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm ý.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài và phần gợi ý  - GV: Để hướng dẫn HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp ý theo các hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 6 về những điều mình sẽ viết theo các gợi ý.  - GV: Em muốn nêu nhân vật nào?  - GV: Em sẽ viết về nhân vật nào?  -GV: Người đó tài giỏi như thế nào?  - GV: Tính cách của người đó có gì nổi bật?  - GV: Nhân vật đóng góp tài năng của mình cho xã hội như thế nào?  GV: Em muốn nói gì hoặc làm gì sau khi biêt về nhân vật đó?  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến trước lớp.  - GV cho HS bổ sung để hoàn thiện ý kiến để bài viết của bạn được hay hơn.  - Gv nhận xét, kết luận: Như vậy các em sẽ dựa vào phần trình bày của mình đề hoàn thiện hoạt động tiếp theo.  - Hoạt động 2: Sắp xếp ý  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV hướng dẫn HS viết các ý lớn và một số chi tiết tiêu biểu cụ thể hóa nội dung mỗi ý lớn sau đó sắp xếp các ý, các chi tiết thành dàn ý.  - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có dàn ý chi tiết | | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý còn lại đọc thầm theo bạn  - HS đọc thầm theo bạn  - HS thực hiện trao đổi theo nhóm 6.  - Tớ sẽ viết về Yết Kiêu.  - Yết Kiêu có tài bơi lặn, ông lặn xuống biển như đi trên đất liền.  - Yết Kiêu là người yêu nước, khi nghe tian có giặc ngoại xâm, ông đã xin vua đi đánh giặc...  -Yết Kiêu đã làm đắm chìm không biết bao nhiêu là thuyền của giặc, khiến chúng sợ hãi  - Em rất khâm phục Yết Kiêu, Yết Kiêu đã dạy em bài học về rèn luyện sức khỏe bản thân, nỗ lực kiên trì trong công việc.  - HS nêu ý kiến trước lớp điều mình nghe được từ bạn về về nhân vật bạn chọn để viết đoạn văn.  - HS nêu ý kiến bổ sung  Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS sắp xếp ý thành dàn ý chi tiết  - 2-3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - HS nhận xét bổ sung bài làm của bạn. |
| **3. Vận dụng ( 3 phút)** | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem xem một số dàn ý mẫu của HS đã hoàn thành tốt.  + GV để lập được dàn ý chi tiết cho đoạn văn viết về nhân vật có tài em cần chú ý điều gì?  🡪GDHS biết yêu quý, trân trọng những người có tài, có ý thức và hành đồng theo những tấm gương người có tài.  **4. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện tìm ý và lập dàn ý, chuẩn bị cho bài viết 3.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**...............................................................................................................**

**Tiết 3 : Tiếng Việt tăng**

**Ôn tập kiến thức về tính từ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, hệ thống và mở rộng kiến thức về tính từ (là từ chỉ đặc điểm hoặc tính chất của sự vật hoạt động, trạng thái,...);

- Nhận biết được tính từ trong đoạn văn ngắn. Đặt được câu có dùng tính từ. Viết đoạn văn có tính từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Sử dụng từ khi đặt câu, cảm nhận được cái hay cái đẹp của tính từ.

- Giáo dục HS tình yêu TV, biết sử dụng tính từ trong giao tiếp, lòng kính yêu Bác Hồ, học tập và noi theo tấm gương của Người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**-** GV : Bảng phụ ( Bài 1 , 2)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  + Thế nào là tính từ? Nêu ví dụ.  +Đặt câu với một tính từ vừa nêu.  + Việc sử dụng tính từ có tác dụng gì?  - GV nhận xét chung | + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái,...  VD:  Các tính từ chỉ màu sắc như: xanh, đỏ, lam, chàm, tím, xanh lá cây, xanh nước biển…  Các tính từ chỉ trạng thái như: buồn, vui, đáng yêu, đáng ghét, xinh đẹp…  Các tính từ chỉ hình dáng như: to, nhỏ, ốm, mập, cao, thấp, dài, ngắn…  - HS nối tiếp đặt câu  - Việc sử dụng tính từ có tác dụng nêu lên đặc điểm của sự vật, về hình dáng (to, nhỏ), về tính chất. |

*=>Chốt: về tính từ ( là từ chỉ đặc điểm hoặc tính chất của sự vật hoạt động, trạng thái,...);*

|  |  |
| --- | --- |
| **B. Luyện tập**  **Bài 1:** Xếp các từ sau vào hai nhóm (bảng phụ)  a. Tính từ  b. Không phải là tính từ.  *Ngoan ngoãn, đi đứng, thông minh, giỏi giang, mặt trời, ngọt ngào, chạy nhảy, xe máy, nghĩ ngợi, đẹp đẽ, xanh tươi*  - Dựa vào khái niệm để tìm tính từ  - Gv yêu cầu hs nhận xét , nêu kết quả.  - Vì sao các từ: đi đứng, mặt trời,chạy  nhảy, xe máy, nghĩ ngợi không phải là TT  - Đặt câu với một số tính từ nêu trên.  *=> GV chốt khái niệm về tính từ và sự khác nhau giữa tính từ và danh từ, động từ.*  **Bài 2:** Tìm tính từ trong đoạn văn:(bảng phụ)  Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị chủ tịch của Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ra mắt đồng bào. Đó là một cụ già *gầy gò*, trán *cao*, mắt *sáng*, râu *thưa*. Cụ đội chiếc mũ đã *cũ*, mặc áo ka ki *cao* cổ, đi dép cao su *trắng*, Ông cụ có dáng đi *nhanh nhẹn*. Lời nói của Cụ *điềm đạm*, *đầm ấm*, *khúc triết*, *rõ ràng*.  - T/c hoạt động nhóm  - GV h/d HS nhận xét và chốt các đáp án đúng  - Em hãy chỉ ra đâu là tính từ chỉ màu sắc, hình thể, đặc điểm( phẩm chất)?  *=>Chốt: Cách xác định tính từ ttrong đoạn văn*  *GD HS lòng kính yêu Bác Hồ, học tập và noi theo tấm gương của Người*  **Bài 3:** Viết câu có dùng tính từ theo y/c:  a. Nói về một người bạn hoặc người thân của em.  b. Nói về một sự vật quen thuộc với em (cây cối, con vật, nhà cửa, đồ đạc, sông núi)  - Bài tập yêu cầu gì?  - Y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét  *=>Chốt: Sử dụng tính từ để đặt câu*  *GD HS luôn yêu quý bạn bè, người thân, có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây cối, động vật có ích.*  **C. Vận dụng**  **Bài 4:** Hãy viết đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả về một cây mà mà em yêu thích trong đó có sử dụng tính từ .  - HS viết bài vào vở.  - Gv quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.  - Gọi hs đọc bài của mình  - GV nhận xét.  *=>Chốt: Vận dụng tính từ viết đoạn văn nói về cây cối tạo cho đoạn văn có hình ảnh.*  + Thế nào là tính từ?  +Việc sử dụng tính từ có tác dụng gì?  + GV nhận xét tiết học. | - HS đọc bài tập 1  - HS nêu yêu cầu  - HS tự làm bài cá nhân  - HS trình bày bài trước lớp  - KK HS giải thích và nêu những từ còn lại thuộc từ loại nào.  - HS đọc bài tập 2  - HS nêu yêu cầu  - HS tự làm bài cá nhân  - Chữa bài, nhận xét  - HS làm việc cá nhân, lần lượt đọc câu mình đặt ; 2 HS đặt câu trên bảng  VD:  + Bạn Hương lớp em vừa thông minh lại vừa xinh đẹp.  +Nhà em vừa xây còn mới tinh.  + Con mèo của nhà em rất tinh nghịch.  -HS đọc và xác định yêu cầu của bài.  - HS viết đoạn văn vào vở.  - HS đọc câu, đoạn văn của mình và chỉ ra tính từ trong đoạn văn.  -Lớp nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

**..................................................................................................................................**

|  |  |
| --- | --- |
| **BUỔI CHIỀU** | **Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024** |

**Tiết 1: Toán (5)**

**Chia cho số có hai chữ số (Tiếp Theo -T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Tính toán cẩn thận, biết giữ gìn vệ sinh chung (bài 4).

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động thực hành, luyện tập**  Bài 2. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc bài 2.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 104:13.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bạn nào có lời giải khác không?  + Vói số khuy trên mỗi áo như vậy nếu có 210 cái khuy thì đính được nhiều nhất bao nhiêu cái áo?  + Nếu số khuy áo có gấp 2 lần 104 thì số áo tra được gấp mấy lần 8 chiếc áo? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  Có 104 cái khuy bác thợ đính được vào số chiếc áo là: 104:13=8 (chiếc áo)  - HS nhận xét, chữa bài  - HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| Bài 3. HS trao đổi nhóm thực hiện vào nháp và ghi KQ vào vở BT toán.  -Yêu cầu hs đọc bài tập 3  - GV giao nhiệm vụ: trao đổi nhóm 2 thực hiện phép tính ra nháp (nếu cần) rồi ghi KQ vào vở BT toán.  - Chữa: Tổ chức chữa bài theo hình thức truyền điện.  + Mỗi nhóm nói 1 tấm thẻ có phép tính mà thương lớn hơn 5 trong các phép tính đã cho.  + Nếu nói đúng được quyền chỉ định nhóm tiếp theo.  + Nhóm cuối cùng trả lời được “đã hết các phép tính có thương lớn hơn 5” mới được tính điểm.  - Khai thác:  + Thương của các phép chia còn lại là bao nhiêu?  + Y/c Hs nêu các bước thực hiện các phép chia còn lại  \* Chốt: BT 3 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  Bài 3 chúng ta ước lượng được thương của các phép tính rồi lựa chọn các thương theo yêu cầu (lớn hơn 5) mà không cần tính toán thương cụ thể. | - Hs đọc  -HS lắng nghe nhiệm vụ của mình.  - HS chơi theo Hd của quản trò hoặc của GV.  - Lần lượt từng nhóm chơi theo hướng dẫn của quản trò.  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 4.  - Hỏi: Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 252:28.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  +Vói số học sinh như vậy nhưng mỗi nhóm tự quản là 14 em thì trường đó có bao nhiêu nhóm tự quản?  + Tổng số học sinh không thay đổi mà số học sinh trong mỗi nhóm giảm 2 lần thì số nhóm tăng hay giảm mấy lần?  \*Chốt: Bài 4 giúp em biết thêm điều gì?  **3. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét tiết học  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?  -Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Trường đó có tất cả số nhóm tự quản là: 252:28= 9 (nhóm)*  *Đáp số: 9 (nhóm)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HSTL  - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh - bổ sung:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán ( Tăng)**

**Luyện tập: Chia cho số có hai chữ số**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách đặt tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, phát triển kĩ năng “ước lượng thương”.

- HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Để tìm được kết quả của phép tính chia ta phải thực hiện qua mấy bước, là những bước nào?  - Y/c HS đặt tính và tính:  17329 : 25 9146 : 72  - GV nhận xét, tuyên dương  *Củng cố về chia cho số có 2 chữ số.* | - HS trả lời + nhận xét  - HS nêu y/c, làm bài cá nhân.  - HS nêu cách làm  - Chữa bài. |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  - Yêu cầu HS lấy một số ví dụ về phép chia cho số có 1 chữ số.  - GV chọn ghi 4 ví dụ. Yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - YCHS làm bài vào bảng con, 4HS lên bảng làm.  - Nhận xét  GV chốt kết quả đúng, củng cố cách đặt tính và tính, cách ước lượng thương. | - HS lấy ví dụ.  - HS đọc đề bài, tự xác định yêu cầu của đề bài  - HS làm lần lượt từng phép tính ra bảng con, 4 HS lên bảng.  - Nhận xét. |
| **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức sau:   |  |  | | --- | --- | | a) **12 054 : (45 + 37)** | **30 284 : (100 - 33)** |   **b) 161 : 23 392**  **302 48 + 4800 : 60 - 12300 : 30**  - Yêu cầu HS đọc đề bài và làm bài.  - GV chữa bài cho HS, *củng cố về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.* | - HS tự đọc y/c của đề và làm bài, chữa bài  - HSnêu cách làm |
| **Bài 3:** §Ó lµm kÕ ho¹ch nhá gióp ®ì ng­êi nghÌo, líp 5B ®· thu gom ®­îc 108kg giÊy vôn vµ 72kg b¸o. BiÕt r»ng líp cã 36 b¹n. Hái trung b×nh mçi b¹n gãp ®­îc mÊy ki-l«-gam giÊy vôn vµ b¸o cò.  - Gọi HS đọc đề bài và nêu tóm tắt.  - YCHS trao đổi cặp tìm ra cách làm.  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS làm vở  - Nhận xét, chốt KT  *Củng cố về giải toán tìm số trung bình cộng có liên quan đến cho cho số có hai chữ số.* | - HS tự đọc đề  - HS trao đổi cặp đôi phân tích cách làm bài toán.  - HS làm vở, 1 em làm bảng  - HS làm được nhiều cách  - Nhận xét |
| **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Nối phép tính với kết quả đúng (Tổ chức trò chơi – **Ai nhanh ai đúng**)  https://img.loigiaihay.com/picture/2019/1030/tr112-b3-phan-b.jpg  - Nhận xét, tuyên dương (trao quà) HS.  + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Nêu cách ước lượng thương trong phép chia cho số có hai chữ số.  **4. Đánh giá, tổng kết, định hướng hoạt động học tập tiếp theo**  - Nhận xét tiết học. Nhắc chuẩn bị bàu sau. | - HS chơi trò chơi  - Nhận xét  - HS nêu |

**Điều chỉnh - bổ sung:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 : Sinh hoạt**

**HĐTN: Lớp học kết nối**

**Sinh hoạt ĐỘi**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết đánh giá, hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu** | |
| - GV mời học sinh nêu những việc nên làm và không nên khi tham gia hoạt động kết nối nơi công cộng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lần lượt nêu miệng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm từ 4 – 6HS***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau về những hoạt động có thể kết nối các thành viên trong lớp. GV đưa ra một số gợi ý:  – Những việc em và các bạn trong lớp có thể cùng nhau làm.  – Nhiệm vụ của em và các bạn trong các công việc đó.  – Những điều cần chuẩn bị khi tham gia các hoạt động để các thành viên trong lớp kết nối với nhau.  - Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng một lớp học kết nối.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ những hoạt động mà cả lớp có thể cùng tham gia để kết nối các thành viên.  - Các nhóm theo dõi và bổ sung ý kiến.  - Thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia.. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu học sinh cùng các bạn tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng.  **5. Đánh giá, tổng kết**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Phần 2: Nội dung sinh hoạt Đội:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**   
**-** Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam.

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các chú bộ đội, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước đối với học sinh.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**I-** Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 12

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**II- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần 14 theo các nội dung sau:

Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Tổ chức bài thi viết ‘ Em yêu biển đảo quê em” và vẽ tranh “ Màu áo chú bộ đội”

- Tổ chức múa hát tập thể bài “ Việt Nam ơi”

- Tổ chức “Phong trào đền ơn đáp nghĩa” thăm hỏi hai gia đình chính sách có công với đất nước.

- Tổ chức thăm viếng, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ phường.

**-** Tuyên truyền măng non về chủ đề 22/12

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp CTĐ tuần 14

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

- Đề ra phương hướng tuần tiếp theo:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Hằng**